

Số: 313 /QĐ-ĐHKB

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên
đối với chương trình đào tạo chính quy tại Trường Đại học Kinh Bắc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH BẮC

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Thành lập Trường Đại học Kinh Bắc”;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGD&ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên của các trường Đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 88/ĐHKB-HĐT ngày 04 tháng 09 năm 2024 của Hội đồng Trường Đại học Kinh Bắc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh Bắc;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo và công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo chính quy tại Trường Đại học Kinh Bắc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2024-2025. Các quy định trước đây liên quan đến Quy chế sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Kinh Bắc trái với Quyết định này được bãi bỏ.

Điều 3. Trường các đơn vị thuộc Trường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐT, BHG (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường (để t/h);
- Website trường;
- Lưu: VT, P.QLĐT&CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH BẮC

TS. PHẠM NGỌC TRÚC

QUY CHẾ

Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo chính quy

Trường Đại học Kinh Bắc

(Ban hành kèm theo Quyết định số 313 /QĐ-ĐHKB ngày 18 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo chính quy tại của Trường Đại học Kinh Bắc (sau đây gọi tắt là Nhà trường) bao gồm: Nhiệm vụ và quyền của sinh viên; nội dung công tác sinh viên; khen thưởng và kỷ luật sinh viên; hệ thống tổ chức, quản lý; tổ chức thực hiện.

Điều 2. Sinh viên

1. Sinh viên được quy định tại quy chế này là người đang học chương trình đào tạo chính quy tại Nhà trường.

Sinh viên là trung tâm của các hoạt động giáo dục và đào tạo trong Nhà trường, được Nhà trường bảo đảm điều kiện thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền trong quá trình học tập và rèn luyện tại Trường.

Điều 3. Công tác sinh viên

1. Công tác sinh viên là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, nhằm đảm bảo điều kiện thực hiện mục tiêu giáo dục đại học.

2. Công tác sinh viên phải thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Công tác sinh viên phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch trong các vấn đề có liên quan đến sinh viên.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA SINH VIÊN

Điều 4. Nhiệm vụ của sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ trường đại học, các quy chế và nội quy của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục, đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực tự học, nghiên cứu, sáng tạo và rèn luyện đạo đức, lối sống.

3. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của Nhà trường;

đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình học tập và rèn luyện; thực hiện tốt nếp sống văn hóa trong Nhà trường.

4. Giữ gìn và bảo vệ tài sản, hành động góp phần bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của Nhà trường.

5. Thực hiện đầy đủ quy định về việc khám sức khỏe bảo vệ, xây dựng và phát huy truyền thống của Nhà trường.

6. Đóng học phí, bảo hiểm y tế đầy đủ, đúng thời hạn.

7. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường.

8. Chấp hành nghĩa vụ làm việc có thời hạn theo sự điều động của Nhà nước khi được hưởng học bổng, chi phí đào tạo do Nhà nước cấp hoặc do nước ngoài tài trợ theo Hiệp định ký kết với Nhà nước, nếu không chấp hành phải bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

9. Tham gia phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử và các hoạt động khác của sinh viên; kịp thời báo cáo với khoa, phòng chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận trong học tập, thi cử hoặc những hành vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế khác của sinh viên, cán bộ, nhà giáo trong Trường.

10. Tham gia công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Pháp luật và của Nhà trường.

Điều 5. Quyền của sinh viên

1. Được nhận vào học đúng ngành đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường.

2. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng; được cung cấp đầy đủ thông tin cá nhân về việc học tập, rèn luyện theo quy định của Nhà trường; được phổ biến nội quy, quy chế về đào tạo, rèn luyện và các chế độ, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sinh viên.

3. Được tạo điều kiện trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện, bao gồm:

a) Sử dụng hệ thống thư viện, các trang thiết bị và phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao;

b) Tham gia nghiên cứu khoa học, thi sinh viên giỏi, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo khoa học, kỹ thuật;

c) Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Đăng ký dự tuyển đi học, tham gia các hoạt động giao lưu, trao đổi sinh viên ở nước ngoài, hoặc chuyển tiếp ở các trình độ đào tạo cao hơn theo quy định hiện hành;

e) Tham gia hoạt động tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội sinh viên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của sinh viên, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường;

f) Sử dụng dịch vụ công tác xã hội có của Nhà trường (bao gồm các dịch vụ về hướng nghiệp, tư vấn việc làm, tư vấn sức khỏe, tâm lý, hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt ...);

g) Nghỉ học tập thời, tạm ngừng học, học tiến độ chậm, tiến độ nhanh, học cùng lúc hai chương trình, chuyển trường theo quy định của quy chế và đào tạo của Nhà trường; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Được hưởng các chế độ, chính sách, được xét nhận học bổng khuyến khích học tập, học bổng do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ theo quy định hiện hành; được miễn giảm phí khi sử dụng các dịch vụ công cộng về giao thông, giải trí, tham quan bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa theo quy định của Nhà nước.

5. Được góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của sinh viên.

6. Được xét tiếp nhận vào ký túc xá theo quy định của Nhà trường.

7. Sinh viên đủ Điều kiện công nhận tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, phụ lục văn bằng, các giấy tờ liên quan và giải quyết các thủ tục hành chính khác.

Điều 6. Các hành vi sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, nhân viên, người học của Nhà trường và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử như: quay cốp, mang tài liệu vào phòng thi, xin điểm; học, thi, thực tập, trực hộ người khác hoặc nhờ người khác học, thi, thực tập, trực hộ; sao chép, nhờ hoặc làm tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp; tổ chức hoặc tham gia thi hộ hoặc các hành vi gian lận khác.

3. Hút thuốc, uống rượu, bia trong trường học; say rượu, bia khi đến lớp học.

4. Tổ chức hoặc tham gia tụ tập đông người, biểu tình, khiếu kiện trái pháp luật; tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh, trật tự an toàn trong Nhà trường hoặc ngoài xã hội.

5. Tổ chức hoặc tham gia đua xe, cổ vũ đua xe trái phép.

6. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, phát tán, tàng trữ, sử dụng hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, các chất ma túy, các loại dược phẩm, hóa chất cấm sử dụng; các tài liệu, ấn phẩm, thông tin phản động, đồi trụy và các tài liệu cấm khác

theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia, truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong Nhà trường và các hành vi vi phạm đạo đức khác.

8. Thành lập, tham gia các hoạt động mang tính chất chính trị trái pháp luật; tổ chức, tham gia các hoạt động tập thể mang danh nghĩa Nhà trường khi chưa được Hiệu trưởng Nhà trường cho phép.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên không gian mạng.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp khác.

CHƯƠNG III

NỘI DUNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

Điều 7. Tổ chức các hoạt động giáo dục, tuyên truyền

1. Giáo dục tư tưởng chính trị

a) Giáo dục, tuyên truyền để sinh viên nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, hình thành bản lĩnh chính trị, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cảnh giác và biết phê phán những luận điểm xuyên tạc, hành động chống phá Đảng và Nhà nước.

b) Phối hợp với Đoàn thanh niên, HSV và các tổ chức chính trị - xã hội khác có liên quan trong các hoạt động rèn luyện của sinh viên. Tạo môi trường để sinh viên rèn luyện phấn đấu, được xét kết nạp vào Đảng.

2. Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật

a) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật, thói quen sống và làm việc theo pháp luật;

b) Nội dung giáo dục pháp luật đối với sinh viên tập trung và các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện, pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an toàn giao thông và các Luật khác có liên quan.

3. Giáo dục kỹ năng: Kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm, ...

4. Giáo dục thể chất

a) Giáo dục, hướng dẫn sinh viên về kỹ thuật, phương pháp luyện tập và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho sinh viên về ăn uống đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, sinh hoạt điều độ, không lạm dụng rượu, bia, sử dụng chất kích thích, gây nghiện, kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tại nạn thương tích, tổ chức và triển khai hoạt động của Trạm Y tế trong trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Giáo dục thẩm mỹ

a) Giáo dục kiến thức, kỹ năng để sinh viên biết yêu và cảm thụ cái đẹp trong tự nhiên, cuộc sống xã hội và trong nghệ thuật.

b) Hình thành năng lực phán đoán và đánh giá thẩm mỹ; hình thành thị hiếu, lý tưởng thẩm mỹ đúng đắn; hình thành năng lực sáng tạo nghệ thuật, lòng ham muốn và khả năng chuyển tải cái đẹp vào đời sống học tập, lao động và ứng xử. Có thái độ phê phán cái xấu, phản thẩm mỹ trong tâm hồn, trong hành vi ứng xử, hình dáng, trang phục, ...

Điều 8. Công tác quản lý sinh viên

1. Công tác hành chính

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển, sắp xếp, bố trí sinh viên vào các lớp; chỉ định Ban cán sự lớp lâm thời (lớp trưởng, lớp phó), làm thẻ sinh viên, thẻ thư viện; quản lý, tổ chức cấp phát văn bằng, chứng chỉ của sinh viên;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu và quản lý, lưu trữ hồ sơ liên quan đến sinh viên; giải quyết các công việc hành chính có liên quan đến sinh viên.

2. Công tác khen thưởng và kỷ luật

a) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập; tổ chức đánh giá rèn luyện của sinh viên; phân loại, xếp loại sinh viên cuối mỗi học kỳ, năm học, khóa học.

b) Phát động, tổ chức các phòng trào thi đua trong sinh viên. Tổ chức đánh giá, bình bầu và khen thưởng cho tập thể, cá nhân sinh viên đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện, tổ chức cho sinh viên nghiên cứu khoa học, thi Olympic các môn học, thi sáng tạo tài năng trẻ và các hoạt động khuyến khích học tập khác.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định về học tập và rèn luyện đối với sinh viên.

d) Tham mưu, theo dõi và tổng hợp việc xử lý kỷ luật sinh viên vi phạm theo quy định.

3. Công tác sinh viên nội trú, ngoại trú

a) Tổ chức triển khai công tác quản lý sinh viên nội trú thực hiện theo Quy chế công tác sinh viên tại ký túc xá sinh viên.

b) Tổ chức triển khai công tác quản lý sinh viên ngoại trú thực hiện theo Quy định công tác sinh viên hệ chính quy.

4. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học

a) Ban hành nội quy, quy định, xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật của Đảng, Nhà nước về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong sinh viên. Phối hợp với công an địa phương thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự trường học;

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đảm bảo an toàn cho các hoạt động học tập, rèn luyện của sinh viên. Theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng, hành vi của sinh viên để có sự định hướng, giáo dục; phối hợp ngăn chặn việc kích động, lôi kéo

sinh viên tham gia các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tham gia các tệ nạn xã hội, truyền đạo trái phép và các hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp xử lý các vụ việc về an ninh, trật tự trường học và các vụ việc liên quan đến sinh viên ở trong và ngoài trường học.

5. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với sinh viên.

Tuyên truyền, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến sinh viên theo quy định.

Điều 9. Hỗ trợ và dịch vụ sinh viên

1. Tư vấn học tập

Tư vấn, hỗ trợ sinh viên xây dựng kế hoạch, phương pháp học tập phù hợp với mục tiêu và năng lực, cung cấp thông tin về chương trình đào tạo, hướng dẫn sinh viên tiếp cận các nguồn lực (về học thuật, y tế ...) nhằm nâng cao khả năng, học tập hiệu quả.

2. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm

Tổ chức thực hiện các nội dung, biện pháp công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tư vấn tâm lý, chăm sóc sức khỏe

a) Tư vấn, hỗ trợ sinh viên khi gặp phải các vấn đề về tâm lý - xã hội, phối hợp tổ chức các dịch vụ tư vấn, chăm sóc sức khỏe để có sự hỗ trợ, can thiệp cần thiết khi sinh viên gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần;

b) Tổ chức khám sức khỏe đầu vào, định kỳ và cuối khóa cho sinh viên, tư vấn, tổ chức cho sinh viên thực hiện Luật bảo hiểm y tế, sơ, cấp cứu, khám chữa bệnh ban đầu cho sinh viên.

4. Hỗ trợ tài chính

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân hảo tâm xây dựng, quản lý các quỹ học bổng, tổ chức trao học bổng tài trợ cho sinh viên xuất sắc, sinh viên có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

5. Hỗ trợ đặc biệt

Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong trường học, tạo Điều kiện giúp đỡ sinh viên khuyết tật, sinh viên diện chính sách, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

6. Tổ chức, quản lý các dịch vụ sinh viên

Tổ chức dịch vụ cho sinh viên như: Internet, nhà ăn, căng tin, trông giữ xe, sân chơi, bãi tập, thiết chế văn hóa ...

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT SINH VIÊN

Điều 10. Nội dung, hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng đầu khóa học

a) Học bổng thủ khoa và á khoa dành cho sinh viên trúng tuyển và nhập học tại Trường, căn cứ theo đề án tuyển sinh hàng năm.

b) Học bổng thủ khoa, á khoa do hội đồng xét, cấp học bổng quyết định hàng năm.

c) Học bổng thủ khoa, á khoa được trao vào lễ khai giảng năm học mới của Trường.

2. Khen thưởng theo năm học

a) Học bổng loại Giỏi: Dành cho sinh viên có kết quả học tập từ giỏi trở lên (đạt từ 3.20 đến 3.59 theo thang điểm 4) và kết quả rèn luyện từ tốt trở lên.

b) Học bổng loại Xuất sắc: Dành cho sinh viên có kết quả học tập xuất sắc (đạt từ 3.60 đến 4.0 theo thang điểm 4) và kết quả rèn luyện từ tốt trở lên.

c) Mức học bổng khuyến khích học tập được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 11. Quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Quy trình xét.

- Bước 1: Điểm tổng kết trung bình học tập năm học (phần mềm UniMark).
- Bước 2: Điểm tổng kết rèn luyện năm học (phần mềm UniStudent).
- Bước 3: Các khoa gửi đề xuất khen thưởng về phòng QLĐT&CTSV.
- Bước 4: Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập họp xét học bổng khuyến khích học tập.

- Bước 5: Phòng QLĐT&CTSV công bố danh sách dự kiến sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập tới các khoa.

- Bước 6: Thường trực Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý, giải quyết các ý kiến phản hồi (nếu có).

- Bước 7: Phòng QLĐT&CTSV trình Hiệu trưởng ký quyết định, gửi quyết định và danh sách cho các đơn vị có liên quan.

2. Sinh viên được nhận học bổng khuyến khích học tập được trừ trực tiếp vào học phí kỳ tiếp theo, trừ sinh viên năm thứ nhất.

3. Phòng kế hoạch tài chính thực hiện cấp học bổng theo kế hoạch.

Điều 12. Hình thức kỷ luật và nội dung vi phạm

1. Sinh viên có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: áp dụng đối với sinh viên có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ.

b) Cảnh cáo: áp dụng đối với sinh viên đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: áp dụng đối với những sinh viên đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi sinh viên không được làm; sinh viên vi phạm kỷ luật pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng

án treo. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hiệu trưởng căn cứ vào quy chế đào tạo để quyết định thời hạn đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian sinh viên bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

d) Buộc thôi học: áp dụng đối với sinh viên đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

2. Hình thức kỷ luật của sinh viên từ cảnh cáo trở lên phải được lưu vào hồ sơ quản lý sinh viên và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc buộc thôi học, nhà trường phải gửi thông báo cho địa phương và gia đình sinh viên được biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

3. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật thực hiện theo quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật

1. Thủ tục xét kỷ luật

a) Sinh viên có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp sinh viên không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng kỷ luật sinh viên, học viên vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng từ thu nhập được;

b) Chủ nhiệm lớp sinh viên chủ trì họp với tập thể lớp sinh viên, phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi về khoa hoặc phòng QLĐT&CTSV;

c) Khoa phối hợp cùng phòng QLĐT&CTSV xem xét, đề nghị Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường;

d) Hội đồng kỷ luật sinh viên của Nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật.

Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của sinh viên

a) Bản tự kiểm điểm (nếu có);

b) Biên bản của tập thể lớp sinh viên họp bản kiểm điểm sinh viên có hành vi vi phạm;

c) Biên bản họp khoa, phòng QLĐT&CTSV;

d) Các tài liệu có liên quan.

Điều 14. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Đối với sinh viên bị kỷ luật khiển trách: sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

2. Đối với sinh viên bị kỷ luật cảnh cáo: sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu sinh viên không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải

xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của sinh viên kể từ ngày quyết định kỷ luật chấm dứt hiệu lực.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn: khi hết thời gian đình chỉ, sinh viên phải xuất trình chứng nhận địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

4. Cấp có thẩm quyền quyết định kỷ luật phải có Điều khoản ghi rõ thời gian sinh viên bị thi hành kỷ luật, tính từ khi ban hành quyết định kỷ luật đến thời điểm hết thời hạn kỷ luật theo quy định.

Điều 15. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Hội đồng kỷ luật sinh viên

1. Cơ cấu tổ chức Hội đồng kỷ luật sinh viên:

- a) Chủ tịch Hội đồng: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- b) Thường trực Hội đồng: là Trưởng Phòng QLĐT&CTSV;
- c) Các ủy viên: là đại diện các khoa, phòng, ban, trung tâm có liên quan;

Hội đồng có thể mời đại diện lớp sinh viên, chủ nhiệm lớp tham gia các phiên họp. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức và hoạt động của Hội đồng kỷ luật sinh viên.

CHƯƠNG V

HỆ THỐNG TỔ CHỨC, THỰC HIỆN

Điều 16. Hệ thống tổ chức, quản lý sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý công tác sinh viên của nhà trường gồm: Hiệu trưởng, phòng QLĐT&CTSV, phòng QLCL, các Khoa, chủ nhiệm lớp và các lớp sinh viên.

Điều 17. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Chỉ đạo, tổ chức quản lý các hoạt động của công tác sinh viên. Bố trí các nguồn lực nhằm bảo đảm thực hiện tốt các nội dung của công tác sinh viên.

2. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngành và địa phương trong công tác sinh viên; tạo điều kiện cho sinh viên thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ của mình.

3. Chỉ đạo tổ chức “tuần sinh hoạt công dân - sinh viên” đầu khóa theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hằng năm, tổ chức đối thoại với sinh viên để cung cấp thông tin cần thiết cho sinh viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời những thắc mắc, nhu cầu chính đáng của sinh viên.

4. Đảm bảo các điều kiện để phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội sinh viên Việt Nam trong công tác sinh viên; chú trọng công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

5. Quyết định sự tham gia của sinh viên mang tính chất đại diện cho Nhà trường khi có sự huy động của địa phương, các cấp, các ngành hoặc tổ chức khác.

Điều 18. Phòng Quản lý Đào tạo và Công tác sinh viên

1. Phòng QLĐT&CTSV là đơn vị đầu mối giúp Hiệu trưởng thực hiện nội dung công tác sinh viên của nhà trường theo quy định của Quy chế này.

2. Chủ nhiệm lớp

Trưởng phòng QLĐT&CTSV căn cứ điều kiện cụ thể của Nhà trường và đề nghị của các khoa trình Hiệu trưởng ký quyết định phân công chủ nhiệm lớp sinh viên để đảm nhận công việc hỗ trợ quản lý, hướng dẫn các hoạt động và rèn luyện của sinh viên.

Điều 19. Lớp sinh viên, ban cán sự lớp sinh viên

1. Lớp sinh viên

Bao gồm những sinh viên cùng ngành, cùng khóa học. Lớp sinh viên được duy trì ổn định trong cả khóa học, là nơi để nhà trường tổ chức, quản lý về thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động đoàn thể, các hoạt động xã hội, thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

2. Ban cán sự lớp sinh viên

Lớp trưởng và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp giới thiệu để Trưởng khoa xem xét, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận.

3. Cơ cấu tổ chức và tiêu chuẩn của Ban cán sự lớp

a) Cơ cấu của Ban cán sự lớp: Ban cán sự lớp sinh viên gồm lớp trưởng, bí thư và các lớp phó do tập thể sinh viên trong lớp giới thiệu để Trưởng khoa xem xét, trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận. Nhiệm kỳ ban cán sự Lớp sinh viên theo khóa học.

b) Tiêu chuẩn của Ban cán sự lớp

- Có đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, gương mẫu trong việc chấp hành nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường. Luôn thể hiện sự tích cực, nhiệt tình và có trách nhiệm trong mọi hoạt động của tập thể lớp, được tập thể lớp yêu mến, tín nhiệm.

- Đối với năm thứ nhất, có tinh thần xung phong, tự nguyện gánh vác trách nhiệm trước tập thể lớp. Các năm kế tiếp luôn đạt kết quả học tập từ 2.0 điểm trở lên, không bị kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào.

- Có năng lực vận động quần chúng tốt; quan hệ mật thiết với Chủ nhiệm lớp, Trưởng khoa và các phòng chức năng để kịp thời phản ánh và xử lý thông tin hai chiều.

c) Nhiệm vụ của ban cán sự lớp sinh viên

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện, các hoạt động sinh hoạt, đời sống và các hoạt động xã hội theo kế hoạch của trường, khoa, phòng, ban.

- Đôn đốc sinh viên trong lớp chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế về học tập, rèn luyện. Xây dựng nền nếp tự quản trong lớp (nhất là quản lý giờ giấc học lý thuyết, thực hành, thực tập).

- Tổ chức, động viên giúp đỡ những sinh viên gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thay mặt cho sinh viên của lớp liên hệ với chủ nhiệm lớp và các giảng viên bộ môn; đề nghị các khoa, phòng QLĐT&CTSV và Ban giám hiệu nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ và quyền của sinh viên trong lớp.

- Phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, và Hội sinh viên trường trong hoạt động của lớp.

- Báo cáo đầy đủ, chính xác tình hình học tập, rèn luyện theo học kỳ, năm học và những việc đột xuất của lớp với khoa hoặc phòng QLĐT&CTSV.

d) Quyền lợi của ban cán sự lớp

Được ưu tiên cộng điểm rèn luyện và các chế độ khác theo quy định của Trường.

CHƯƠNG VI

TỔ CHỨC VÀ THỰC HIỆN

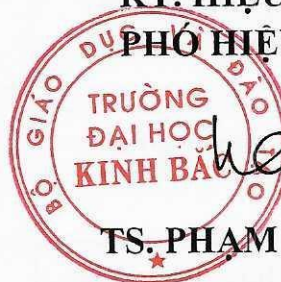
Điều 20. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, gia đình sinh viên, các cơ quan có liên quan trên địa bàn để tổ chức thực hiện tốt công tác sinh viên.

2. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học.

Điều 21. Hiệu lực thi hành

Quy định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. PHẠM NGỌC TRÚC

PHỤ LỤC 01

MỘT SỐ NỘI DUNG VI PHẠM VÀ KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số ... /QĐ-ĐHKB ngày ... tháng ... năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh Bắc)

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		(Số lần tính trong cả khóa học)				
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
I	Trong học tập, thực tập					
01	- Đến muộn giờ học, giờ thực tập; nghỉ học không phép hoặc quá phép - Nghỉ học lý thuyết - Bỏ thi không lý do					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
02	Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học	Lần 2	Lần 3			
03	Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học
04	Học thay hoặc nhờ người khác học thay		Lần 1	Lần 2	Lần 3	
05	Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	
06	Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án, khóa luận tốt nghiệp			Lần 1	Lần 2	

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		(Số lần tính trong cả khóa học)				
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
07	<i>Vi phạm quy chế trong thi, kiểm tra:</i> - Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm hộ, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ - viết bậy vào bài thi, sử dụng bút xóa, bài thi 2 loại mực. - Mang điện thoại đi động, thiết bị truyền tin vào phòng thi. - Trao đổi bài thi, kiểm tra, giấy nháp, chép bài của người khác.					Xử lý theo quy chế đào tạo.
08	Sinh viên tự ý nghỉ học từ 01 học kỳ trở lên; Sinh viên bảo lưu kết quả học tập có thời hạn.					Sau 01 tháng kể từ ngày đến hạn xin vào học tiếp, sinh viên không đến làm thủ tục nhập học, Nhà trường sẽ xóa tên trong danh sách quản lý.
09	Cố tình chậm nộp hoặc không nộp học phí, Bảo hiểm y tế theo quy định mà không có lý do chính đáng.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.
II Trong sinh hoạt và hoạt động xã hội						
10	Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của Trường.					Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		(Số lần tính trong cả khóa học)				
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
11	Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến lớp.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
12	Hút thuốc lá trong giờ học, phòng họp, phòng thí nghiệm và nơi cấm hút thuốc theo quy định.	Lần 2	Lần 3			
13	Chơi cờ bạc ăn tiền dưới mọi hình thức.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Tùy theo mức độ có thể giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của Pháp luật.
14	Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hóa đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép, bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản.	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
15	Sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người sử dụng ma túy.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
16	Sử dụng ma túy.					Xử lý theo quy định về xử lý HSSV sử dụng ma túy.
17	Chứa chấp môi giới mại dâm.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
18	Hoạt động mại dâm.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		(Số lần tính trong cả khóa học)				
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
19	Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản ăn cắp.			Lần 1		Tùy theo mức độ xử lý từ đình chỉ có thời hạn đến buộc thôi học.
20	Chứa chấp, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ hàng quốc cấm, hàng lậu, vũ khí, chất nổ, chất gây cháy, chất độc hại.				Lần 1	Giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
21	Đưa phân tử xấu vào trong Trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong Nhà trường.					Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học.
22	Đánh nhau gây thương tích, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
23	Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật.			Lần 1	Lần 2	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
24	Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định pháp luật	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

TT	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm và hình thức xử lý				Ghi chú
		(Số lần tính trong cả khóa học)				
		Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ có thời hạn	Buộc thôi học	
1	2	3	4	5	6	7
25	Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng internet.					Tùy mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
26	Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác.					Tùy mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học. Nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.
27	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông (có văn bản của công an).	Lần 1	Lần 2	Lần 3	Lần 4	
28	Giả mạo giấy tờ, chữ ký.					Tùy theo mức độ xử lý cảnh cáo đến buộc thôi học.
29	Các vi phạm khác.					Tùy xem mức độ, nhà trường xem xét, nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

Ghi chú: Những hành vi vi phạm chưa có trong khung kỷ luật này hoặc những trường hợp sinh viên vi phạm có tính chất hệ thống thì tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng và Kỷ luật sinh viên xem xét và quyết định./.